

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2026/DS-ST

Ngày: 06-7-2026

V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn

2. Ông Nguyễn Thanh Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2026/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê D, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố L (nay là tổ dân phố P), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 2 (nay là tổ dân phố An Lạc), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy uỷ quyền ngày 17/4/2026). Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M; địa chỉ: Tổ dân phố T1 (nay là tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh S - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Thanh S, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ dân phố T1 (nay là tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2025, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/11/2025, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lê D và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 02/11/2022, ông Đặng Thanh S, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M có mua vật liệu xây dựng của ông D để thi công các công trình của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M và nợ lại số tiền 143.747.000đồng. Khi mua vật liệu xây dựng thì ông S là người kiểm tra và nhận đủ số vật liệu. Khi ông D tính tiền thì ông S nói để làm công trình và hạn cuối năm 2022 Công ty sẽ thanh toán đủ số tiền 143.747.000đồng cho ông D. Lúc đó, ông S trực tiếp ghi số tiền nợ vào sổ của ông D để theo dõi. Tuy nhiên, đến cuối năm 2022, ông S không thanh toán số tiền còn nợ nêu trên cho ông D, ông D đã đòi nhiều lần nhưng ông S vẫn không trả.

Tháng 5/2025, ông D khởi kiện nhưng lúc đó ông Đặng Thanh S, là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M bỏ đi khỏi địa phương, cố tình né tránh, không chịu trả nợ cho ông D. Khi ông D liên lạc được với ông S thì ông S hứa hẹn trong vòng 01 tháng sẽ thanh toán hết nợ cho ông D nên tháng 9/2025 ông D rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó ông S vẫn không trả số nợ trên cho ông D. Vì vậy, ông D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 143.747.000đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Ông D không yêu cầu tính lãi suất chậm trả.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh S nhưng các đương sự nêu trên không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia phiên tòa, phiên họp theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 72 và 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê D. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây

dựng M có nghĩa vụ trả cho ông Lê D số tiền 143.747.000đồng. Dương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lê D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nợ mua vật liệu xây dựng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là *“Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán tài sản”* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M có trụ sở tại Tổ dân phố T1 (nay là tổ dân phố T), phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo thông tin do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thể hiện: Ông Đặng Thanh S là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M.

[2.2] Căn cứ ý kiến trình bày của nguyên đơn ông Lê D, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp có căn cứ xác định: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M có mua vật liệu xây dựng của ông Lê D để thi công các công trình của Công ty. Ngày 02/11/2022, ông S (là người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M) có xác nhận công nợ vào sổ của ông Lê D nội dung: Sơn (Công ty Minh Hoàn nợ Dũng) 143.747.000đồng.

[2.3] Theo trình bày của nguyên đơn ông Lê D thì từ khi xác nhận công nợ đến nay ông D đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M vẫn chưa trả cho ông D khoản tiền nào. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu giao nộp tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn

Xây dựng M và người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp, phiên tòa nên phải chịu hậu quả theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, nguyên đơn ông Lê D yêu cầu Tòa án buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê D số tiền 143.747.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 430, 434 và 440 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về tiền lãi: Nguyên đơn ông Lê D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận với số tiền là 143.747.000đồng. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 143.747.000đồng x 5% = 7.187.000đồng.

Ông Lê D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông D số tiền 3.593.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông D đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các điều 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê D.
2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê D số tiền 143.747.000đồng (một trăm bốn mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).
3. Về tiền lãi: Ông Lê D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng M phải chịu 7.187.000đồng (bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Lê D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông D đã nộp là 3.593.000đồng (ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002716 ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV6 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong